

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 10-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;

2. Bà Tạ Thị Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn L, sinh ngày 08/8/1975, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn Ch (đã chết) và bà Hà Thị C; vợ: Đặng Thị M, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/01/2016 bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, chấp hành xong ngày 19/01/2016; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Mai Văn C, sinh ngày 05/02/1984, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Văn M và bà Ninh Thị B; vợ Phạm Thị Hương Th và 02 con; tiền án,

tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại*: Doanh nghiệp xây dựng X.

Địa chỉ: số 16, đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1964 –Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân Th, sinh năm 1966 – Chức vụ: Đội trưởng đội Tuần Tra. (vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 20/UQ-DNXT lập ngày 08/02/2020)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt);

+ Anh Vương Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

- *NCK* (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn L và Mai Văn C đều là công nhân khai thác mỏ đá cho Doanh nghiệp xây dựng X tại thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Ngày 04/02/2020, sau giờ làm việc, C rủ L về nhà mình ăn cơm, trong lúc ngồi ăn cơm L nảy sinh ý định vào mỏ đá trộm cắp sắt bán lấy tiền tiêu sài nên rủ C, C đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS 35B1-326.21 đi lên mỏ đá trước để quan sát tình hình. Khi đến mỏ đá L dựng xe tại lán xe và quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, không có bảo vệ trông coi, L đã gọi điện thoại báo C lên mỏ đá. Sau khi nhận được điện thoại của L, C ra sau nhà lấy 01 búa đinh, 01 xà cày và sang nhà anh Vương Văn L mượn xe mô tô BKS 35M2-1840, phía sau có gắn 01 thùng xe kéo tự chế đi lên khu vực mỏ đá và dựng xe cách cổng mỏ đá khoảng 50m. Sau đó, C cầm búa đinh và xà cày đi lên lán xe gặp L bằng lối sau của mỏ đá. Khi gặp L, cả hai cùng đi đến khu vực kho vật tư của mỏ đá. C dùng búa đinh cạy

tấm gỗ của kho vật tư ra, sau đó L chui vào trong dùng đèn pin điện thoại để soi quan sát bên trong kho. L chuyển 11 cánh búa nhỏ, 9 cánh búa to và 03 thanh suốt đều bằng kim loại (là thiết bị dùng để lắp đặt máy nghiền đá) ra bên ngoài cho C. Khi chuyển xong, L chui ra ngoài và đóng tấm gỗ vừa tháo vào vị trí cũ. C và L chuyển các cánh búa và thanh suốt ra bên ngoài chỗ xe có thùng kéo. Khi còn thanh suốt cuối cùng, L đang mang ra thì bị Công an xã Đông Sơn phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ, Công an xã Đông Sơn đã thu giữ xe mô tô BKS 35M2-1840 phía sau có gắn xe kéo tự chế và toàn bộ 20 cánh búa và 03 thanh suốt đều bằng kim loại. Ngày 05/02/2020, Công an xã Đông Sơn đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại bãi đất trống phía sau nhà kho vật tư 01 búa đinh, 01 xà cày đều bằng kim loại. Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, bên trong lắp sim số thuê bao 0386.441.196; thu giữ của L 01 xe mô tô BKS 35B1-326.21 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp sim số thuê bao 0942.934.381.

Ngày 11/02/2020, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định yêu cầu định giá đối với 20 cánh búa và 03 thanh suốt đều bằng kim loại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Tam Điệp xác định giá trị còn lại của: “11 cánh búa nhỏ là 2.384.000 đồng, 9 cánh búa to là 3.802.000 đồng, 02 thanh suốt to là 1.958.000 đồng, 01 thanh suốt nhỏ là 517.000 đồng. Tổng giá trị là 8.661.000 đồng.”

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Dương Văn L và Mai Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Dương Văn L và Mai Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Dương Văn L và Mai Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho thưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho thưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) búa đinh, 01 (một) xà cày bằng kim loại; 01 sim điện thoại số thuê bao 0942.934.381; 01 sim điện thoại số thuê bao 0386.441.196. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 điện thoại nhãn Nokia màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Doanh nghiệp xây dựng X là bị hại trong vụ án đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn L, Mai Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông Vũ Xuân Th đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vương Văn L và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS 35M2-1840; xe mô tô BKS 35B1-326.21 và không có yêu cầu gì.

Người chứng kiến khai nhận vào ngày 04/02/2020 ông được công an mời ra chứng kiến việc Công an xã Đông Sơn tiến hành lập biên bản làm việc đối với Dương Văn L và Mai Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản tại mỏ khai thác đá của Doanh nghiệp xây dựng X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan, người chứng kiến. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản sự việc ngày 04/02/2020 (BL33 đến BL36), Biên bản cân xác định trọng lượng ngày 04/02/2020 (BL68), Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL53-54) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 04/02/2020, tại khu vực mỏ khai thác đá của Doanh nghiệp xây dựng X thuộc thôn B, xã Đ, thành phố T, lợi dụng đêm tối và không có người trông coi, các bị cáo Dương Văn L và Mai Văn C đã có hành vi trộm cắp 20 cánh búa và 03 thanh suốt đều bằng kim loại có tổng giá trị 8.661.000 đồng với mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:....”

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân như đã nêu trên là trái phép, là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Dương Văn L vừa là người khởi xướng rủ bị cáo Mai Văn C trộm cắp tài sản tại mỏ khai thác đá, vừa là người thực hành đã đi lên khu vực mỏ khai thác đá trước C để quan sát tình hình rồi thông báo cho C lên sau, trực tiếp chui vào trong nhà kho bê các cánh búa và thanh suốt ra ngoài. Do vậy, bị cáo Dương Văn L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Mai Văn C. Bị cáo Mai Văn C là người thực hành, đã chuẩn bị búa đinh, xà cày, xe mô tô có gắn xe kéo tự chế để cùng L thực hiện hành vi trộm cắp; tại mỏ đá, C trực tiếp cạy tấm gỗ nhà kho để L chui vào bên trong lấy cắp tài sản. Do đó, cần phải có hình phạt thích đáng và nghiêm minh đối với các bị cáo. Xét tính chất hành vi phạm tội thấy cần áp dụng loại hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều, truy tố và xét xử các bị cáo đã khai báo thành khẩn và đều có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Mai Văn C là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo Dương Văn L: ngày 15/01/2016 bị Công an thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 19/01/2016, đến nay đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Anh Vương Văn L và chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS 35M2-1840 và xe mô tô BKS 35B1-326.21 đã cho các bị cáo mượn nhưng không biết các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 35M2-1840 và xe mô tô BKS 35B1-326.21 cho anh Vương Văn L và chị Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 11 cánh búa nhỏ, 9 cánh búa to, 02 thanh suốt to, 01 thanh suốt nhỏ đều bằng kim loại là tài sản các bị cáo đã trộm cắp. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Doanh nghiệp xây dựng X. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho doanh nghiệp là đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01 búa bằng kim loại, kích thước (30,6x9,8x2,7) cm, cán búa bằng kim loại dài 28,2 cm, đường kính phần rộng nhất 2,7cm; 01 xà cày bằng kim loại dài 78 cm, đường kính phần rộng nhất 2,7cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, bên trong lắp sim số thuê bao 0386.441.196; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0942.934.381 đều là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 búa bằng kim loại; 01 xà cày; 02 sim điện thoại;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông Vũ Xuân Th là đại diện theo ủy quyền của bị

hại đã nhận lại đầy đủ số tài sản các bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Dương Văn L, Mai Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Dương Văn L **12 (mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 10/5/2020.

Giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt bị cáo Mai Văn C **09 (chín)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 10/5/2020.

Giao bị cáo Mai Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) búa bằng kim loại, kích thước (30,6x9,8x2,7) cm, cán búa bằng kim loại dài 28,2 cm, đường kính phần rộng nhất 2,7cm;

- 01 (một) xà cày bằng kim loại dài 78 cm, đường kính phần rộng nhất 2,7cm;

- 02 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0386.441.196, 0942.934.381.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei1: 355850090375964, số imei2: 355850095375969, máy đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số imei1: 865498043958412, số imei2: 865498043958404, máy đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/4/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2020. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Hồng